

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐẠO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO TRẺ MẦM NON
(HEALTH CARE FOR CHILD NURSES)

Mã số: TMCSSK.017

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Hệ: Chính quy

4. Phân bố thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	08			14	22
2	07			16	23

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành các học phần: Dinh dưỡng trẻ em, Vệ sinh trẻ em

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Sinh viên nắm chắc các phương pháp chăm sóc và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ dưới 6 tuổi theo hướng tích hợp chủ đề.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng biết cách chế biến các món ăn, tổ chức tốt bữa ăn, chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở các độ tuổi, xây dựng vào tạo lập các thói quen vệ sinh và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ dưới 6 tuổi.

- Thái độ: Giáo dục cho sinh viên ý thức, trách nhiệm trong công việc, góp phần rèn luyện những phẩm chất đạo đức cần thiết của người giáo viên như: lòng yêu nghề, mến trẻ, tính kiên trì, cẩn thận, có ý thức phê bình và tự phê bình.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Sau khi học xong học phần giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng để chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 6 tuổi theo khoa học; Rèn kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các cơ sở trường Mầm non; Biết cách đánh giá công tác hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non; Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng, chế biến thực phẩm vào bữa ăn của trẻ; Phát hiện và chăm sóc cho trẻ khi ốm; Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo khoa học trong cộng đồng.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần này sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình môn học.

- Về các điều kiện khác: Đảm bảo giờ học trên lớp, thái độ học tập nghiêm túc, nghiên cứu giáo trình và những tài liệu khác để làm các bài tập thực hành, thảo luận, bài kiểm tra, bài tiểu luận... theo quy định và yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ, sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân, phải tham gia học trên lớp ít nhất 80% số tiết của học phần.

9. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính

Phạm Thị Yến (2016), *Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non*, Giáo trình lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

- Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục mầm non*, NXBGD.

[2] Phạm Mai Chi (2008), *Vệ sinh – Dinh dưỡng trẻ em*, NXB ĐHSPT HN.

[3] Nguyễn Thị Phong – Trần Thanh Tùng (2001), *Vệ sinh trẻ em*, NXB ĐHQGHN.

[4] Hoàng Thị Phương (2012), *Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em*, NXB ĐHSPT HN.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ khi lên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần.

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia học trên lớp: 80% thời gian quy định - Chuẩn bị bài đầy đủ - Tích cực thảo luận, thực hành	Quan sát, điểm danh, sản phẩm học tập	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Kiểm tra: - Xây dựng thực đơn và khẩu phần ăn cho trẻ ở các giai đoạn lứa tuổi. - Công tác đánh giá công tác hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non.	Viết	
3	Thực hành: - Tổ chức chế biến món ăn, kỹ năng chăm sóc trẻ khi bị ốm. - Tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ - Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc	Chấm bài thực hành	

	sức khỏe cho trẻ trong cộng đồng.		
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi giữa kì		Không
5	Thi kết thúc học phần	Thi viết, vấn đáp hoặc thực hành	

11. Thang điểm: thang điểm 10

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	30%	65%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO TRẺ (08 LT, 14 TH)

1.1. Bảo vệ sức khỏe trẻ em

1.1.1. Đại cương về bảo vệ sức khỏe trẻ em

1.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến các thời kì phát triển của trẻ

1.2. Chăm sóc trẻ dưới 1 tuổi

1.2.1. Phương pháp nuôi con bằng sữa mẹ

1.2.2. Phương pháp chăm sóc trẻ

1.2.3. Phương pháp cho trẻ ăn dặm

1.3. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ từ 1- 6 tuổi

1.3.1. Chế biến món ăn cho trẻ

1.3.2. Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ

1.4. Thuốc và cách sử dụng thuốc cho trẻ

1.4.1. Định nghĩa

1.4.2. . Nguồn gốc

1.4.3. Tác dụng của thuốc

1.4.4. Cách sử dụng thuốc

1.5. Một số kỹ năng phát hiện và chăm sóc trẻ ốm

1.5.1. Phát hiện trẻ ốm

1.5.2. Chăm sóc trẻ ốm

1.5.3. Thực hành: Tổ chức chế biến món ăn, kỹ năng chăm sóc trẻ khi bị ốm.

CHƯƠNG 2: GIÁO DỤC DINH DƯỠNG – SỨC KHỎE CHO TRẺ THEO HƯỚNG TÍCH HỢP (07 LT, 16 TH)

2.1. Xây dựng và tạo lập thói quen cho trẻ

2.1.1. Thói quen vệ sinh thân thể

2.1.2. Xây dựng và tạo lập thói quen ăn uống cho trẻ

2.1.3. Xây dựng thói quen hoạt động có văn hoá vệ sinh

- 2.1.4. Xây dựng thói quen giao tiếp có văn hoá
- 2.2. Phương pháp và hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ
 - 2.2.1. Giáo dục thói quen vệ sinh trong hoạt động học
 - 2.2.2. Giáo dục thói quen vệ sinh trong hoạt động vui chơi
 - 2.2.3. Giáo dục thói quen vệ sinh trong chế độ sinh hoạt hàng ngày
 - 2.2.4. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ
- 2.3. Phương pháp đánh giá thói quen vệ sinh cho trẻ
 - 2.3.1. Mục đích
 - 2.3.2. Nội dung
 - 2.3.3. Phương pháp đánh giá
- 2.4. Giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ
 - 2.4.1. Cơ sở lí luận của giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe
 - 2.4.2. Mục tiêu và nội dung của giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe
 - 2.4.3. Hình thức giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ mầm non
 - 2.4.4. Phương pháp giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe cho trẻ mầm non
 - 2.4.5. Thảo luận: Đánh giá công tác hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non
 - 2.4.6. Bài tập: Tìm hiểu hình thức, phương pháp giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ dưới 6 tuổi.
 - 2.4.7. Thực hành: Tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ; Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong cộng đồng.

Quảng Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng